TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 86, Tập 1, 2023

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 86, Vol. 1, 2023

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM NGỮ VĂN TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VIỆT NAM

Developing the culture of reading for students of Literature Pedagogy in the context of education innovation in Vietnam

Nguyễn Văn Hạnh
Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Trong những thập niên gần đây, văn hóa đọc ở Việt Nam có nhiều thay đổi. Ngại đọc, ít đọc; đọc lướt, đọc không kỹ, không suy xét... có nguy cơ ngày càng lan rộng, nhất là giới trẻ. Phát triển văn hóa đọc, vì vậy đã trở thành nhiệm vụ cấp thiết, đòi hỏi sự nỗ lực của toàn xã hội. Trong đó, nhà trường đóng vai trò quan trọng, tiên phong.

Sư phạm Ngữ văn là ngành học có nhiều lợi thế trong việc phát triển văn hóa đọc, trước hết là cho học sinh, sinh viên. Với sinh viên Sư phạm Ngữ văn, đọc không chỉ tích lũy tri thức, thỏa mãn cảm xúc, mà còn phát triển kỹ năng, chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. Trong bối cảnh giáo dục Việt Nam đang đổi mới, phát triển văn hóa đọc cho sinh viên, là nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu của ngành Sư phạm Ngữ văn. Vậy, phát triển văn hóa đọc cho sinh viên là phát triển những gì? Làm thế nào để phát triển? Đó là những nội dung trọng tâm của bài viết này.

Từ khóa: *phát triển văn hóa đọc,Văn hóa đọc của sinh viên*

ABSTRACT

In recent decades, reading culture in Vietnam has undergone many changes. Afraid to read, rarely read; skimming, not reading carefully, not thinking... are at risk of spreading, especially among young people. Developing reading culture, therefore, has become an urgent task, requiring the efforts of the whole society. In which, the school plays an important and pioneering role.

Literature pedagogy is a discipline that has many advantages in developing reading culture, first of all for students. For students of Literature Pedagogy, reading not only accumulates knowledge, satisfies emotions, but also develops skills and prepares for future careers. In the context that Vietnamese education is innovating, developing reading culture for students is an important and leading task of the philology pedagogy. So, what is developing reading culture for students? How to develop? Those are the main points of this article.

Keywords*: developing reading culture, Reading culture of students*

Tác giả liên hệ: nvhanh@sgu.edu.vn

Dẫn nhập

Gắn với sự ra đời của chữ viết, văn hóa đọc đã có lịch sử hàng ngàn năm. Ở nước ta, những thập niên gần đây, sự phát triển của khoa học công nghệ và các ngành công nghiệp giải trí đã làm thay đổi diện mạo, đặc điểm văn hóa đọc. Ngại đọc, ít đọc, đọc hời hợt… có xu hướng ngày càng phổ biến trong xã hội, nhất là giới trẻ. Năm 2017, *Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030* đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Để hiện thực hóa đề án, đòi hỏi sự nỗ lực của toàn xã hội. Trong đó, nhà trường giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Với người đọc, nhà trường là nơi khởi đầu, định hình, và là môi trường thuận lợi để phát triển văn hóa đọc. Một nền giáo dục nhân bản, khai phóng chỉ thực sự có được, khi văn hóa đọc trong nhà trường được định hình, phát triển.

So với nhiều ngành đào tạo trong hệ thống giáo dục đại học, Sư phạm Ngữ văn có đặc điểm và lợi thế riêng trong việc phát triển văn hóa đọc cho sinh viên. Đọc, với sinh viên, không chỉ để thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ, tích lũy tri thức mà còn để hiểu đời, hiểu mình, phát triển kỹ năng, nuôi dưỡng tình yêu nghề nghiệp. Nói cách khác, đọc là một cách học nghề, chuẩn bị hành trang để trở thành người giáo viên Ngữ văn trong tương lai. Trong bối cảnh giáo dục Việt Nam đang đổi mới căn bản, toàn diện từ chương trình, sách giáo khoa đến mục tiêu, phương pháp dạy học, phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Sư phạm Ngữ văn là nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu của ngành đào tạo. Vậy phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Sư phạm Ngữ văn là phát triển những gì? Làm thế nào để phát triển?... Đó là những vấn đề cần được phân tích, lý giải trên nhiều cấp độ.

1. Văn hóa đọc – từ nhận thức đến thực hành văn hóa

Từ thập niên 90 của thế kỷ trước, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và các ngành công nghiệp nghe nhìn, văn hóa đọc đã có nhiều thay đổi. Năm 1995, tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đã lấy ngày 23/4 hàng năm làm *Ngày Sách thế giới* (World Book Day). Với sự ra đời của *Ngày Sách thế giới*, văn hóa đọc đã được khẳng định, tôn vinh trên phạm vi toàn cầu. Ở Việt Nam, ngày 24/2/2014, Thủ tướng Chính phủ ký *Quyết định số 284/QĐ-TTg* lấy ngày 21/4 hàng năm làm *Ngày sách Việt Nam*. Ba năm sau, năm 2017, tại *Quyết định số 329/QĐ-TTg*, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*. Sự ra đời của những quyết định trên đây cho thấy tầm quan trọng của sách và văn hóa đọc trong quá trình phát triển đất nước theo hướng hội nhập và toàn cầu hóa.

Là sản phẩm của con người, gắn với con người, chỉ có ở con người, văn hóa đọc hình thành, phát triển trong hoạt động thực tiễn của con người. Văn hóa đọc thể hiện qua hoạt động đọc – một thực hành văn hóa của cá nhân, cộng đồng trong xã hội. Văn hóa đọc ra đời đánh dấu sự phát triển của văn hóa, văn minh nhân loại. Đọc không chỉ thỏa mãn nhu cầu thưởng thức thẩm mỹ mà còn đáp ứng nhu cầu hiểu biết ngày càng sâu rộng của con người. Trong vô vàn tri thức mà con người có được, những tri thức được tích lũy từ hoạt động đọc, đóng vai trò quan trọng bậc nhất. Theo triết gia Thomas Carlyle, "Tất cả những gì con người đã làm, nghĩ hoặc trở thành, đều được bảo tồn một cách kỳ diệu trên những trang sách."[1] Cách đây hơn

1500 năm, khi nói về hai bộ sử thi *Mahabharata* và *Ramayana*, người Ấn Độ đã quả quyết cho rằng, "Cái gì không có trong đó thì cũng không có ở bất cứ nơi nào trên đất Ấn Độ"[2]. Câu nói giản dị, mang dáng dấp một châm ngôn, không chỉ là niềm tự hào về hai bộ sử thi, mà còn thể hiện một nhận thức sâu sắc của người Ấn Độ về sách và ý nghĩa của việc đọc sách. Người không đọc sách, theo Mark Twain (1835 – 1910), nhà tiểu thuyết nổi tiếng người Mỹ, "chẳng hơn gì một kẻ không biết đọc". Quý trọng sách, biết đọc sách là ứng xử văn hóa cần có, phải có của mỗi con người, góp phần nâng cao giá trị cho con người. Xưa đã thế, nay càng phải thế.

Ở Việt Nam, từ rất sớm, cùng với việc coi trọng tri thức, xem "hiền tài là nguyên khí quốc gia" (Thân Nhân Trung), văn hóa đọc đã là một thành tố trong cấu trúc văn hóa dân tộc và ngày càng khẳng định vị thế trong thời hiện đại. Từ chỗ chỉ giành riêng cho giới trí thức thượng lưu, gắn với văn hóa bác học, đọc đã dần trở thành hoạt động văn hóa mang tính đại chúng, là quyền của mỗi con người. Sự phát triển của ngành xuất bản, phát hành và hệ thống thư viện với nhiều hình thức là điều kiện thuận lợi để phát triển văn hóa đọc, nhất là với giới trẻ. Tuy nhiên, trong thực tế, văn hóa đọc còn nhiều bất cập, phức tạp, khó lường. Theo báo cáo của Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2015, tỷ lệ người Việt Nam hoàn toàn không đọc sách chiếm 26%, thỉnh thoảng mới đọc sách chiếm 44% dân số. Trung bình trong một năm, mỗi người Việt Nam chỉ đọc 4 cuốn sách. Trong đó có 2,8 cuốn là sách giáo khoa. Trong khi đó, ở Singapore trung bình hàng năm mỗi người đọc 14 cuốn sách. Còn ở các nước, như: Nhật, Đức, Pháp, Israel, trung bình mỗi người đọc 20 cuốn sách trong một năm[3]. Những con số thống kê trên đây cho thấy, Việt Nam thuộc vào số những nước ít đọc sách nhất trên thế giới. Đó là thực trạng đáng báo động. Các tệ nạn văn hóa đang diễn ra trong xã hội, ít nhiều đều có nguyên nhân ở đó. Căn bệnh lười đọc, ngại đọc đã lây lan từ xã hội đến nhà trường, nơi đọc là nhiệm vụ, hứng thú hàng đầu của người dạy, người học. Có thể thấy rõ điều này khi nhìn vào môn Ngữ văn trong nhà trường.

Ở trường phổ thông, Ngữ văn là môn học người dạy, người học được đọc nhiều và có nhiều sách, báo để đọc. Đó là một lợi thế, hấp dẫn riêng của môn học. Song ưu thế đó đang bị mất dần, khi văn hóa nghe nhìn lấn lướt văn hóa đọc. Không ít giáo viên, học sinh lên lớp mà không đọc sách. Có chăng, chỉ đọc những bài học trong sách giáo khoa, hướng dẫn dạy học và tài liệu tham khảo. Những giáo viên, học sinh có ý thức đọc sách, muốn khẳng định mình trong dạy, học, không còn nhiều. Việc học sinh không nhớ nổi một bài thơ đã học, hay nhầm lẫn tên tác giả, không còn là cá biệt. Người dạy, người học đều ít đọc/ không đọc, vậy mà giờ dạy vẫn hoàn thành, học sinh vẫn đủ điểm, thậm chí là điểm cao. Trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào các trường đại học những năm gần đây, điểm môn Ngữ văn luôn ở top đầu, trong đó có hàng chục ngàn em đạt điểm khá, giỏi[4]. Đó là nghịch lý đã tồn tại từ nhiều năm qua ở trường phổ thông.

Không chỉ ở trường phổ thông, tình trạng lười đọc, không biết đọc, đọc đối phó, khá phổ biến trong sinh viên ở các trường đại học. Ngành Sư phạm Ngữ văn không phải là ngoại lệ. Do đặc thù của ngành học, sinh viên Sư phạm Ngữ văn phải đọc nhiều, nhất là tác phẩm văn học.

Mọi vấn đề của đời sống văn học đều gắn với tác phẩm, thể hiện qua tác phẩm. Không đọc tác phẩm, không thể hiểu được văn học. Đọc tác phẩm, sống với tác phẩm sẽ góp phần làm tươi mới cảm xúc, không chỉ để hiểu đời, hiểu người mà còn để hiểu mình; không chỉ cho hiện tại, mà cả cho nghề nghiệp trong tương lai. Đó là điều dường như sinh viên nào cũng nhận thức được. Song, trong thực tế, hiện tượng sinh viên học Nguyễn Du mà không đọc hết *Truyện Kiều*; học văn học Phục hưng châu Âu mà chưa hề nhìn thấy *Hamltet* của W. Shakespeare, *Don Quijote* của M. Cervantes; học văn học hiện đại phương Đông mà chưa một lần đọc *Thơ Dâng*[5] của R. Tagore, *Xứ tuyết*, *Cố đô*, *Ngàn cánh hạc*[6] của Y. Kawabata… không phải là cá biệt. Đọc tác phẩm qua tóm tắt hay những bài giới thiệu là cách đọc đang được nhiều sinh viên lựa chọn. Cách đọc đó đã góp phần làm nghèo nàn tri thức, cằn cỗi tâm hồn người đọc. Những rung cảm thẩm mỹ, tình yêu văn chương ở sinh viên dần dần phai nhạt. Không khó để nhận ra điều đó qua những buổi thuyết trình, thảo luận, những bài viết của sinh viên. Làm sao có thể trở thành một giáo viên Ngữ văn đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông khi sinh viên không đọc, hay không biết đọc?

2. Phát triển văn hóa đọc cho sinh viên – nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu của ngành Sư phạm Ngữ văn trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Sư phạm Ngữ văn là một trong những ngành học có bề dày truyền thống bậc nhất trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Mục tiêu của ngành học là đào tạo giáo viên đủ phẩm chất, năng lực dạy môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, trung học chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng với các ngành nghề liên quan đến khoa học xã hội và nhân văn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế. Học Sư phạm Ngữ văn là học nghề. Ngay từ đầu khóa học, định hướng nghề nghiệp của sinh viên đã được xác định với những yêu cầu, phẩm chất cụ thể. Cùng với tình yêu nghề nghiệp, sinh viên Sư phạm Ngữ văn phải có khả năng tự học, tự đọc. Nhờ đó, tri thức, kỷ năng của sinh viên không ngừng được tích lũy, bổ sung. Phát triển văn hóa đọc cho sinh viên, vì vậy là một nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu của ngành Sư phạm Ngữ văn, đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông.

Năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình phổ thông mới với nhiều thay đổi, từ chương trình, mục tiêu, đến nội dung, phương pháp dạy học. Trong đó, thay đổi mục tiêu dạy học, từ truyền thụ nội dung kiến thức sang phát triển, phẩm chất năng lực người học, là thay đổi cơ bản, cốt lõi. Sự thay đổi này tác động đến nhiều phương diện của hoạt động dạy, học ở trường phổ thông. Một chương trình nhiều bộ sách giáo khoa với những lựa chọn văn bản, bài học riêng. Ở môn Ngữ văn, trong ba loại văn bản được chọn dạy, học (*văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin*), văn bản văn học chiếm số lượng lớn, và giữ vai trò quan trọng bậc nhất trong việc hình thành, phát triển các kỹ năng (*đọc*, *viết*, *nói*, *nghe*) cho học sinh. Chương trình được xây dựng theo hướng mở. Ngoại trừ một số văn bản văn học mang tính bắt buộc[7], những văn bản được đưa vào sách giáo khoa chỉ có ý nghĩa gợi ý, tham khảo. Ở một chủ đề, một thể loại văn học, giáo viên được quyền thay thế văn bản trong sách giáo khoa bằng một văn bản được lựa chọn từ danh mục văn bản gợi ý

trong chương trình. Để làm được điều đó, giáo viên phải đọc nhiều, đọc rộng, thâm nhập được vào thế giới nghệ thuật của các văn bản văn học. Không chỉ văn học Việt Nam mà cả văn học thế giới, với nhiều loại hình, thể loại, từ văn học truyền miệng đến văn học viết. Chỉ có như vậy, giáo viên mới có khả năng định hướng, gợi mở cho các em những văn bản cần đọc, phải đọc. Lựa chọn đúng văn bản để dạy, học là bước khởi đầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong dạy, học môn Ngữ văn. Hứng thú học tập của học sinh phụ thuộc nhiều vào sự độc đáo, hấp dẫn, mới lạ của văn bản văn học được giáo viên lựa chọn, gợi ý. Phẩm chất, năng lực của giáo viên được thể hiện trước hết ở đó. Với môn Ngữ văn, từ thích đến yêu, say, là cả một quá trình, không phải học sinh nào cũng có được. Trong quá trình đó, giáo viên là người gợi mở, bồi dưỡng tình yêu văn học, định hướng học tập, giúp các em hình thành, phát triển năng lực ngữ văn.

Từ những năm đầu thế kỷ XXI, phương pháp dạy học đọc hiểu đã được áp dụng trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông, từng bước thay thế phương pháp giảng văn truyền thống. Theo đó, hoạt động dạy học của giáo viên phải thay đổi. Thay vì thuyết giảng cái hay, cái đẹp về nội dung, nghệ thuật của văn bản, giáo viên hướng dẫn các em tự mình đọc hiểu, thấy được giá trị tư tưởng, nghệ thuật của văn bản. Từ đó, từng bước giúp học sinh hình thành, phát triển kỹ năng đọc hiểu. Hai nhiệm vụ này có quan hệ tương tác trong dạy học đọc hiểu. Để làm được điều đó, nắm vững yêu cầu đọc hiểu chưa đủ, giáo viên còn phải biết thể hiện các yêu cầu ấy thành hoạt động dạy học. Trước hết, giáo viên phải giúp học sinh tiếp xúc trực tiếp văn bản cần đọc hiểu và biết đọc nó dưới nhiều hình thức (*đọc thầm, đọc thành lời*; *đọc ở nhà hay đọc trên lớp*…). Qua đó, học sinh đã có thể nắm được một cách bao quát, sơ lược văn bản. Tiếp đó, giáo viên hướng dẫn các em thẩm nhập vào thế giới hình tượng, phát hiện những vỉa tầng ý nghĩa chìm lấp giữa lớp thảm ngôn từ, hình thức thể loại của văn bản. Trong khung khổ một giờ dạy đọc hiểu, giáo viên phải biết lựa chọn một số điểm quan trọng, nêu thành những vấn đề cụ thể. Từ đó, gợi cho học sinh suy nghĩ, tự mình tìm hiểu. Với cách tổ chức hoạt động dạy học như vậy, bên cạnh việc nắm vững phương pháp dạy học đọc hiểu, giáo viên phải có kỹ năng đọc hiểu các loại văn bản. Nói cách khác, hoạt động đọc hiểu phải bắt đầu, trước hết từ thầy, cô. Kỹ năng đó được hình thành, phát triển trong quá trình học tập, công tác của giáo viên. Trong đó, những tháng năm học tập ở trường đại học có ý nghĩa đặc biệt. Bên cạnh việc được trang bị một cách hệ thống, cơ bản lý thuyết đọc hiểu văn bản, sinh viên còn có điều kiện thực hành đọc nhiều loại văn bản khác nhau. Tri thức, kỹ năng của một giáo viên Ngữ văn tương lại phụ thuộc nhiều vào hứng thú, ý thức, kỹ năng đọc của sinh viên.

Đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông không chỉ ở nội dung, phương pháp mà còn ở kiểm tra, đánh giá, hướng tới một nền giáo dục học thật, thi thật, chất lượng thật, nhân tài thật. Để đạt được điều này, trước hết phải đổi mới đề thi, kiểm tra và chấm điểm. Hứng thú học tập, năng lực ngữ văn (*đọc, nghe, nói, viết*) của học sinh chỉ bộc lộ một cách chính xác khi đề thi, kiểm tra ra theo hướng mở, có sức khơi gợi, không bó hẹp ở những ngữ liệu sẵn có trong sách giáo khoa. Yêu cầu này đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể hóa trong *Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH*

(21/7/2022). Theo đó, "Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kỳ, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại các loại văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu sẵn có". Chỉ như vậy, đề kiểm tra/ thi mới có khả năng kích thích hứng thú làm bài và năng lực sáng tạo của học sinh. Từ đó, giáo viên mới có cơ sở đánh giá đúng, chính xác năng lực Ngữ văn của các em. Sự chính xác, công bằng của giáo viên trong chấm điểm chỉ có được khi đề ra giàu chất văn, có tính mở. Những cái từng được xem là "mẫu" xưa nay (*đề mẫu, văn mẫu*) đã lỗi thời, không có lý do để tồn tại trong nền giáo dục đang đổi mới theo tinh thần khai phóng, nhân bản.

Từ những phân tích trên đây, có thể thấy, để hội đủ những phẩm chất, năng lực của một giáo viên Ngữ văn trong tương lai, sinh viên cần được trang bị đầy đủ những tri thức về khoa học cơ bản, khoa học phương pháp và kỹ năng đọc hiểu văn bản. Phát triển văn hóa đọc cho sinh viên, vì vậy là một nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của ngành Sư phạm Ngữ văn, đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại.

3. Một số phương diện của văn hóa đọc cần phát triển cho sinh viên Sư phạm Ngữ văn trong nền giáo dục khai phóng, nhân bản

Là một thực hành văn hóa thuộc lĩnh vực tinh thần, văn hóa đọc không phải nhất thành bất biến. Nó có quá trình hình thành, biến đổi, dưới tác động của nhiều yếu tố. Trong đó, giáo dục là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp, sâu sắc đến văn hóa đọc, từ cá nhân đến cộng đồng, xã hội. Nền giáo dục hiện đại theo tinh thần khai phóng, nhân bản là môi trường thuận lợi cho văn hóa đọc phát triển. So với giáo dục phổ thông, giáo dục đại học có nhiều khác biệt. Sinh viên là người học, và cũng là người nghiên cứu. Đọc phải trở thành một nhu cầu tự nhiên, một hoạt động tự giác của sinh viên, gắn với định hướng nghề nghiệp. Cảm xúc và trí tuệ, lý trí và tình cảm của sinh viên đều thể hiện qua thực hành văn hóa đọc. Theo đó, phát triển văn hóa đọc cho sinh viên, phải phù hợp với đặc trưng ngành học. Với sinh viên Sư phạm Ngữ văn, theo chúng tôi, có ba phương diện chủ yếu của văn hóa đọc, cần phải được phát triển.

Thứ nhất, phát triển hứng thú, thói quen đọc

Hứng thú, thói quen là hai phương diện có quan hệ tương tác trong thực hành văn hóa. Với văn hóa đọc, hứng thú là một thứ tình cảm, cảm xúc của người đọc, vừa có yếu tố "thiên bẩm" (tự nhiên) vừa có yếu tố "nhân tạo" (gắn với ý thức, thói quen). Con người có nhiều loại hứng thú. Không phải người nào cũng có hứng thú đọc. Và không phải hứng thú đọc nào cũng hướng con người đến chân, thiện, mỹ. Với sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn, hứng thú đọc ít nhiều đã có, nhất là đọc sách, báo văn học. Đó là một lợi thế để phát triển văn hóa đọc trong môi trường giáo dục đại học. Không có hứng thú văn chương, hứng thú nghề nghiệp, sinh viên khó có hứng thú đọc, thói quen đọc. Đọc để bồi đắp tình yêu văn chương, tích lũy tri thức, trải nghiệm cảm xúc, làm phong phú tâm hồn. Đọc để phát triển năng lực thẩm mỹ, hình thành kỹ năng, phương pháp. Chất lượng đào tạo của ngành học phụ thuộc nhiều vào ý thức tự học, tự đọc của sinh viên. Tuy nhiên, phát triển hứng thú, thói quen đọc cho sinh viên là điều không dễ, nhất là khi văn hóa nghe nhìn ngày càng phát triển, cuốn hút

giới trẻ,

Hứng thú đọc, như đã nói ở trên, gắn với thói quen đọc. Việc phát triển văn hóa đọc cho sinh viên không thể tách rời hứng thú và thói quen. Nó phải được phát triển một cách tự nhiên cùng sự phát triển của tình cảm và ý thức, cảm xúc và trí tuệ. Với hơn 130 tín chỉ[8] của ba khối kiến thức (*kiến thức chung, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành*), chương trình Sư phạm Ngữ văn bao quát một phạm vi tri thức rộng lớn, đa dạng, từ lịch sử tư tưởng, văn hóa, khoa học giáo dục, phương pháp nghiên cứu khoa học, đến ngôn ngữ, văn chương nghệ thuật. Trong đó, tri thức văn học là cơ bản, trọng tâm. Để tiếp nhận một lượng tri thức như vậy, sinh viên phải tự giác học tập, có phương pháp học tập khoa học. Đọc là yêu cầu bắt buộc, hoạt động thường xuyên, liên tục. Không ai có thể thay sinh viên trong hoạt động đọc hiểu văn bản, nhất là văn bản nghệ thuật ngôn từ. Mỗi tác phẩm văn học là một thế giới nghệ thuật chứa đựng muôn vàn bí ẩn. Người đọc chỉ có thể khám phá, giải mã nó bằng trí tuệ và sự trải nghiệm cảm xúc của mình. Đọc phải là một thực hành văn hóa của cá nhân. Chỉ như vậy, người đọc mới có thể nghe được những điều không ai nghe, thấy được những gì chưa ai thấy.

Trong những thập niên gần đây, ấn phẩm được xuất bản ngày càng phong phú, đa dạng. Thư viên, café sách, phố sách xuất hiện ngày càng nhiều. Sinh viên có thể đọc ở nhiều nơi, với nhiều hình thức đọc. Thư viện số ra đời, hình thức đọc online ngày càng phát triển, mở ra khả năng kết nối tri thức trong một thế giới phẳng. Đó là điều kiện thuận lợi, song cũng tạo ra nhiều áp lực, thách thức cho việc phát triển hứng thú, thói quen đọc của sinh viên. Trong bối cảnh đó, giảng viên có vai trò hết sức quan trọng. Qua mỗi giờ lên lớp, mỗi tiết thảo luận, giảng viên cần khơi gợi, khích lệ, định hướng việc đọc cho sinh viên. Một tác phẩm hay, một hướng nghiên cứu mới, được giảng viên dẫn giải, đều có khả năng kích thích hứng thú tìm đọc của sinh viên. Mặt khác, giảng viên có thể nêu một số vấn đề nghiên cứu đang tồn tại những quan điểm khác nhau, một chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm văn chương còn nhiều tranh cãi… để sinh viên thể hiện quan điểm trong giờ thảo luận. Bên cạnh đó, đề thi, đề kiểm tra cần được ra theo hướng mở. Bằng cách đó, giảng viên không chỉ kích hoạt hứng thú đọc, mà còn tạo áp lực, buộc sinh viên phải đọc kỹ, đọc sâu, đọc với một ý thức đối thoại. Đối thoại với đời, với người; đối thoại với mình. Hứng thú, thói quen đọc, nhờ đó ngày càng mãnh liệt, sâu sắc hơn.

Thứ hai, phát triển ý thức, phương pháp đọc

Là một hoạt động văn hóa, đọc không chỉ là hứng thú, thói quen, mà còn thể hiện ý thức của người đọc. Ý nghĩa, tầm mức văn hóa của việc đọc phụ thuộc vào tâm thế, ý thức của người đọc. Với sinh viên, ý thức, phương pháp đọc ít nhiều đã được hình thành ở phổ thông, qua những bài học đọc hiểu văn bản. Học sinh không chỉ nắm được tri thức, mà còn từng bước hình thành ý thức, phương pháp, kỹ năng đọc. Đó là cơ sở để phát triển nhận thức, phương pháp đọc cho sinh viên, gắn với định hướng nghề nghiệp.

Cũng như mọi hoạt động thực tiễn, thực hành văn hóa đọc là một hoạt động có ý thức của con người. Đọc cái gì? Đọc để làm gì? Vì sao phải đọc? Đọc như thế nào?... Đó là những vấn đề thuộc về nhận thức của người đọc. Học Sư phạm Ngữ văn là học nghề. Đọc với sinh viên không chỉ

nhằm thỏa mãn nhu cầu cảm xúc tức thời mà còn tích lũy tri thức, kỹ năng nghề nghiệp. Một ý thức đọc như vậy cần phải có, phải được phát triển trong nhận thức của sinh viên. Trong chương trình đào tạo, ở mỗi nội dung học, có những yêu cầu riêng về đọc. Bởi vậy, sinh viên không chỉ có ý thức đọc mà còn phải chủ động, linh hoạt trong việc đọc. Mỗi lựa chọn văn bản, phương pháp đều phải thể hiện được ý đồ, mục đích đọc. Sư phạm Ngữ văn là ngành học sinh viên cần phải đọc nhiều, nhất là tác phẩm văn học. Tương ứng với nội dung học trong chương trình, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên phải tìm được câu trả lời chính xác cho các câu hỏi: đọc cái gì? Vì sao phải đọc? Đọc như thế nào?. Nhờ đó, sinh viên tránh được lỗi đọc ngẫu hứng, tùy tiện; đọc theo thị hiếu đám đông. Thực tế cho thấy, rất khó để sinh viên đọc hết những tài liệu có liên quan đến nội dung bài học. Vì vậy, trả lời chính xác câu hỏi "đọc cái gì" là sự khởi đầu có ý nghĩa đặc biệt. Để có được nhận thức đúng, sâu về một giải đoạn, một hiện tượng văn học, có những cuốn sách, bài báo sinh viên không thể không đọc. *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, *Thơ Dâng* (*Gitanjali*) của R. Tagore, *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh… là những ví dụ. Là một kiệt tác văn chương, *Truyện Kiều* không chỉ kết tinh tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du, mà còn thể hiện đặc điểm, diện mạo văn hóa, văn học Việt Nam thời trung đại. Đọc *Truyện Kiều* không chỉ để hiểu *Truyện Kiều*, mà còn để hiểu ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam. Cũng như thế, để hiểu được những đổi mới mang tính cách mạng ở thể tài tiểu thuyết chiến tranh trong văn học Việt Nam thời hậu chiến, *Nỗi buồn chiến tranh* là tác phẩm không thể không đọc. Và, làm sao hiểu được những đóng góp của R. Tagore và thơ ca phương Đông cho tiến trình thơ ca nhân loại, nếu sinh viên không đọc *Thơ Dâng* – một kiệt tác thơ ca thế kỷ XX?.

Là một thực hành văn hóa, đọc phải đi từ nhận thức đến hành động. Hai mặt nhận thức và thực hành không tách rời nhau. Theo đó, cùng với việc mở rộng, nâng cao nhận thức, sinh viên cần phải có phương pháp, cách thức đọc phù hợp, hiệu quả. Tùy thuộc vào mục đích, cấu trúc văn bản, có phương pháp, cách đọc riêng. Không thể áp dụng một phương pháp đọc cho mọi loại văn bản. Văn bản nghiên cứu, sinh viên phải đọc với tâm thế của người nghiên cứu, có ý thức phản biện, đối thoại. Trong khi đó, đọc văn bản nghệ thuật, sinh viên phải là người đồng sáng tạo, kẻ tri âm, "đem hồn ta để hiểu hồn người" (Hoài Thanh). Tuy nhiên, đọc với tâm thế, hình thức nào, sinh viên đều phải đọc sâu, đọc kỹ, thể hiện được ý đồ, mục đích đọc.

Thứ ba, phát triển kỹ năng đọc

Đọc là một trong bốn kỹ năng (*đọc, nghe, nói, viết*) sinh viên đã được hình thành ở trường phổ thông, qua hoạt động đọc hiểu trong chương trình Ngữ văn. Tuy nhiên, ở phổ thông, đó chỉ là kỹ năng đơn giản, "chẳng có gì cao siêu", như cách nói của Trần Đình Sử (2021). Theo ông, "Đọc hiểu văn bản chẳng có gì cao siêu, mà là yêu cầu học sinh đọc hiểu câu chữ trong bài, mối liên kết các câu, đoạn, câu chuyện, nhân vật, hình ảnh… để từ đó ngộ ra cái chủ đề, tình cảm, thông điệp của người viết. Cũng không yêu cầu mọi học sinh đều phải hiểu và phát biểu răm rắp như nhau, miễn là cái ý mà học sinh năm bắt được có căn cứ vào câu chữ, hình tượng trong bài là khuyến khích."[9]. Với cách hiểu đó, những kỹ năng đọc sinh viên có được ở trường phổ thông chưa thể đáp ứng yêu cầu học tập ở trường đại học, nhất là sinh viên Sư

phạm Ngữ văn.

Mục tiêu dạy học phổ thông theo chương trình đổi mới (2018) là phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Với môn Ngữ văn, *đọc, nghe, nói, viết* là bốn kỹ năng cơ bản cần phải hình thành cho học sinh. Giữa chúng có mối quan hệ tương tác, trong đó, *đọc* là kỹ năng đầu tiên, trước hết cần được hình thành, phát triển. Để đạt được mục tiêu đó, giáo viên Ngữ văn phải không ngừng phát triển kỹ năng đọc, ngay từ khi còn là sinh viên. Không thành thạo kỹ năng đọc, thầy, cô không thể phát triển kỹ năng đọc cho học sinh qua hoạt động dạy học đọc hiểu. Nói tới kỹ năng đọc là nói tới khả năng vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào hoạt động đọc. Nghĩa là đọc một cách khoa học. Người đọc lựa chọn phương pháp đọc, hình thức đọc một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng yêu cầu, mục đích của hoạt động. Theo đó, sinh viên phải được trang bị, cập nhật các lý thuyết hiện đại trong nghiên cứu văn học và phương pháp dạy học, như: thi pháp học, thể loại văn học, tiếp nhận văn học, phương pháp đọc hiểu... Học Sư phạm Ngữ văn, sinh viên tiếp xúc với nhiều loại văn bản. Phong phú, đa dạng nhất là văn bản nghệ thuật. Đây là loại văn bản chủ yếu trong hoạt động dạy học đọc hiểu ở trường phổ thông. Đọc loại văn bản này, sinh viên phải vận dụng được tri thức về thể loại văn học, ngôn ngữ văn học; phân biệt được hai hình thức đọc thẩm mỹ (aesthetic reading) và đọc trừu xuất (refferent reading). Đọc thẩm mỹ là cách đọc gắn với những trải nghiệm cảm xúc của người đọc. Đọc trừu xuất là cách đọc hướng tới việc thu nhận thông tin từ văn bản. Tương ứng với mỗi thể loại văn học có cách đọc riêng. Với văn bản tự sự, người đọc phải qua ngôn ngữ nghệ thuật để nắm bắt được tình huống, cốt truyện, nhân vật, người kể, ngôi kể, điểm nhìn… Trong khi đó, ở văn bản thơ trữ tình, người đọc phải phát hiện được những tín hiệu thẩm mỹ thể hiện trên bề mặt ngôn từ, như: hình ảnh, lời thơ, vần, nhịp, biện pháp tu từ… Từ đó, nắm bắt được sự vận động cảm xúc của chủ thể trữ tình. Cái độc đáo ở thơ trữ tình là khả năng khơi gợi, đa nghĩa của hình ảnh, ngôn từ. Khác với đọc văn bản tự sự, đọc văn bản thơ trữ tình, nhiều lúc cần phải đọc bằng miệng. Những thanh âm được phát ra qua một giọng đọc diễn cảm có khả năng mang đến cho người đọc, người nghe một sự mê hoặc, kích hoạt hứng thú thẩm mỹ, trí tưởng tượng của con người. Đó không đơn thuần là chuỗi thanh âm, mà là sự kết tụ lý trí và cảm xúc; năng lực phân tích và năng lực cảm thụ của người đọc. Những kỹ năng đọc văn bản văn học trên đây, sinh viên cần được phát triển, không phải cho hiện tại, mà cho cả tương lai. Văn hóa đọc của sinh viên, nhờ đó không ngừng phát triển.

4. Kết luận

Văn hóa đọc là một thành tố trong văn hóa nhà trường. Phát triển văn hóa đọc góp phần xây dựng, phát triển văn hóa nhà trường, đặc biệt là văn hóa chất lượng. Tuy nhiên, trong bối cảnh văn hóa nghe nhìn đang tạo ra nhiều hấp lực đối với sinh viên, việc phát triển văn hóa đọc là không hề đơn giản. Nó đòi hỏi sự nỗ lực đồng bộ, từ nhà trường, giảng viên đến sinh viên. Là một thực hành văn hóa thuộc lĩnh vực tinh thần, văn hóa đọc của sinh viên phải được phát triển trong môi trường giáo dục hiện đại theo tinh thần khai phóng, nhân bản. Sinh viên là trung tâm, nhà trường, giảng viên đóng vai trò hỗ trợ, định hướng.

Thuộc lĩnh vực văn hóa tinh thần, văn hóa đọc thể hiện trên nhiều phương diện/ thành tố. Trong đó có các thành tố nổi bật,

ảnh hưởng sâu sắc đến việc thực hành văn hóa đọc, như: hứng thú đọc, thói quen đọc; nhận thức, phương pháp đọc; kỹ năng đọc. Theo đó, phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Sư phạm Ngữ văn cần phải thực hiện đồng bộ các yêu cầu, giải pháp. Phương pháp đọc, kỹ năng đọc của sinh viên chỉ được phát triển khi sinh viên có hứng thú, thói quen đọc, nhận thức một cách sâu sắc tầm quan trọng của việc đọc đối với nghề nghiệp tương lai. Đọc cái gì? Đọc để làm gì? Vì sao phải đọc? Đọc như thế nào?... đó không chỉ là vấn đề của lý trí, mà còn là của tình cảm. Để có được những câu trả lời chính xác, định hướng cho hoạt động đọc, sinh viên phải nỗ lực tự học, tự đọc. Sinh viên chỉ có thể trở thành người giáo viên Ngữ văn đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại, khi không ngừng phát triển văn hóa đọc.

Chú thích

(1) Đức Trí (2019). Ngày sách Việt Nam nghĩ về văn hóa đọc. Nguồn: Giaoduc.net.vn, ngày 22/4 (truy cập: 15/8/2021).

(2) *Mahabharata* (1979). Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, tr.7.

(3) Trần Nguyên Hào (2019). Bàn về văn hóa đọc của người Việt Nam. Nguồn: Giaoduc.net.vn, ngày 20/4 (truy cập: 20/8/2021).

(4) Nguồn: https://www.laodong.vn (truy cập: 27/8/2020).

(5) Năm 1913, với *Thơ Dâng* (*Gitanjali*), R. Tagore (1861-1941) trở thành người châu Á đầu tiên được trao giải Nobel Văn học.

(6) Năm 1968, với bộ ba tiểu thuyết *Xứ tuyết*, *Cố đô*, *Ngàn cánh hạc*, Y. Kawabata (1899- 1972) được trao giải Nobel Văn học.

(7) Chương trình Ngữ văn phổ thông mới (2018), có 6 văn bản học bắt buộc: *Nam quốc sơn hà* (Đời Lý); *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn*); Bình Ngô đại cáo* (Nguyễn Trãi); *Truyện Kiều* (Nguyễn Du); *Văn tế nghĩa sĩ Cần giuộc* (Nguyễn Đình Chiểu); *Tuyên ngôn độc lập* (Hồ Chí Minh)

(8) Số lượng tín chỉ trong chương trình đào tạo Sư phạm Ngữ văn ở các trường hiện nay: ĐHSP1 Hà Nội: 132 TC; ĐHSP Vinh 132 TC; ĐHSP Huế 135 TC; ĐHSP TP Hồ Chí MInh 135 TC; ĐHSG 132 TC.

(9) Trần Đình Sử (2021). Giải pháp chấn chỉnh tệ nạn dạy văn mẫu trong nhà trường phổ thông hiện nay. Nguồn: Vanvn.vn, ngày 30/8/2021 (truy cập:15/10/2021).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

Trương Đăng Dung (1998). *Từ văn bản đến tác phẩm văn học*. NXB Khoa học xã hội.

Trần Nguyên Hào (2019). Bàn về văn hóa đọc của người Việt Nam. Nguồn: Giaoduc.net.vn, ngày 20/4 (truy cập: 20/8/2021). *Mahabharata* (1979). NXB Khoa học xã hội.

Trần Đình Sử (2021). Giải pháp chấn chỉnh tệ nạn dạy văn mẫu trong nhà trường phổ thông hiện nay. Nguồn: Vanvn.vn, ngày 30/8/2021 (truy cập:15/10/2021).

Tagore R (2005). *Tuyển tập*. NXB Lao Động & Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây.

Lộc Phương Thủy, Nguyễn Phương Ngọc, Phùng Ngọc Kiên (2014). *Xã hội học văn học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Đức Trí (2019). Ngày sách Việt Nam nghĩ về văn hóa đọc. Nguồn: Giaoduc.net.vn, ngày 22/4 (truy cập: 15/8/2021).

Yasunari Kawabata (2005). *Tuyển tập*. NXB Lao Động & Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây.

Ngày nhận bài: 21/11/2022 Ngày chấp nhận đăng: 20/3/2023